

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **01** /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **12** tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu
của cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà
nước;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4
năm 2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan
nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại các văn
bản: Tờ trình số 127/TTr-STTTT ngày 11 tháng 11 năm 2022, Công văn số
32/STTTT-CNTT ngày 09 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác, sử dụng
dữ liệu của cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **22** tháng 01 năm 2023.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài PTTH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh. 65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ
KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU
DÙNG CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số: **01** /2023/QĐ-UBND ngày **12** tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ quan nhà nước được cơ quan nhà nước chia sẻ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Dữ liệu số là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số. Dữ liệu số mang thông tin số và được chia sẻ dưới dạng thông điệp dữ liệu.
- Dữ liệu mở là dữ liệu được cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức và cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.
- Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung là danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, cập nhật đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.
- Dữ liệu chuyên ngành là dữ liệu của một ngành, lĩnh vực do cơ quan

nhà nước quản lý.

5. Dữ liệu giao dịch là dữ liệu phát sinh trong quá trình cơ quan thực hiện một giao dịch chuyên ngành hay giao dịch quản lý nội bộ đơn vị.

6. Đơn vị chủ quản là các cơ quan, đơn vị có danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung được chia sẻ cho toàn tỉnh.

7. Kho dữ liệu dùng chung (gọi tắt là kho dữ liệu) là nơi chứa cơ sở dữ liệu, có những thành phần chính trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để chia sẻ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

Điều 4. Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ

Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Luật Giao dịch điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc chung

1. Các thông tin, dữ liệu chuyên ngành của các sở, ban, ngành được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng thường xuyên; đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực và khách quan.

2. Các thông tin chuyên ngành do các sở, ban, ngành cung cấp, được công bố trên Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo mật thông tin, không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

3. Danh mục cơ sở dữ liệu được các cơ quan, đơn vị chia sẻ lên Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung không được trùng với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và phải đảm bảo được đồng bộ với cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ ngành.

4. Các cơ quan, phối hợp thực hiện trên Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung được cấp phát 01 tài khoản truy cập và được phân quyền để cập nhật các thông tin chuyên ngành đơn vị phụ trách được quy định theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Làm sai lệch, giảm tính chính xác của dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Lưu trữ dữ liệu trái phép hoặc sử dụng dữ liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU CỦA DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 7. Cách thức vận hành

1. Dữ liệu dùng chung của tỉnh được cung cấp tập trung thống nhất trên cổng dữ liệu của tỉnh tại địa chỉ <http://csdl.daklak.gov.vn>.

2. Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk, có trách nhiệm quản lý, vận thành, đảm bảo an toàn, an ninh đối với Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

3. Đơn vị chủ quản tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình.

Điều 8. Cơ sở dữ liệu dùng chung

1. Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh bao gồm cơ sở dữ liệu của các cơ quan chuyên môn chia sẻ theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh được cập nhật hằng năm hoặc khi có nhu cầu thay đổi.

3. Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện đảm bảo các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Quy định về cung cấp, cập nhật dữ liệu trên kho dữ liệu dùng chung

Đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu cho các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của tỉnh, cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu dùng chung theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung được quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 10. Quy định về khai thác dữ liệu trên kho dữ liệu dùng chung

1. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu có thể thực hiện khai thác dữ liệu chuyên ngành được công khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung.

2. Tất cả các sở, ban, ngành được cấp quyền để cập nhật, khai thác dữ liệu từ Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung qua tài khoản được cấp của mỗi đơn vị và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ mặc định cơ quan, tổ chức

khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 35 Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

4. Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu đặc thù cơ quan khai thác dữ liệu phối hợp với đơn vị quản lý kho dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 11. Quy định về công bố dữ liệu mở cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

1. Nguyên tắc cung cấp, sử dụng dữ liệu mở của tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

2. Các đầu mối quản lý, chia sẻ dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm đơn đốc, thực thi kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở của tỉnh; tập hợp dữ liệu và đăng tải dữ liệu mở trên cổng dữ liệu quốc gia theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị có danh mục cơ sở dữ liệu mở được công bố phải được cập nhật hoặc bổ sung (nếu có) theo định kỳ 03 tháng kể từ thời điểm công bố lên cổng dữ liệu của tỉnh, ưu tiên cung cấp dữ liệu mở đối với dữ liệu mà người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao.

Điều 12. Kinh phí bảo đảm kho dữ liệu dùng chung

1. Ngân sách nhà nước tỉnh đảm bảo cho hoạt động của kho dữ liệu dùng chung.

2. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước tỉnh bảo đảm, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh được sử dụng các nguồn hợp pháp khác để tạo lập dữ liệu, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ kho dữ liệu dùng chung.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC KẾT NỐI, CHIA SẺ, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung để giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, an toàn thông tin, quản lý, duy trì, vận hành, nâng cấp, phát triển Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

2. Cấp phát, quản lý tài khoản sử dụng kho dữ liệu dùng chung; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật dữ liệu vào kho dữ liệu dùng chung.

3. Dự toán kinh phí quản lý, duy trì vận hành hệ thống Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hằng năm.

4. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc cập nhật dữ liệu của các sở, ban, ngành.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện các dự án đầu tư hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh.

2. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hằng năm cho các đơn vị để triển khai các nhiệm quản lý, duy trì, vận hành và khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị chủ quản dữ liệu, cung cấp dữ liệu

1. Các sở, ban, ngành có nhiệm vụ đăng tải dữ liệu thuộc thẩm quyền của đơn vị mình lên kho dữ liệu dùng chung khi được UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh; công bố các dữ liệu do đơn vị mình thu thập, quản lý theo quy định.

2. Hằng năm các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát các danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi của mình, đề xuất các nội dung cơ sở dữ liệu cần xây dựng, phương án xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, đánh giá, đề xuất cập nhật, bổ sung vào danh mục dữ liệu chung của tỉnh.

3. Phân công 01 cán bộ, công chức làm đầu mối phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến tiếp nhận và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều 6 Quy chế này tùy thuộc theo tính chất



và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này tại đơn vị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Định kỳ hằng năm, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông - thực hiện lồng ghép trong báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hàng năm) về tình hình triển khai xây dựng, chia sẻ, khai thác dữ liệu; đồng thời đề xuất các yêu cầu phát triển, mở rộng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung nhằm phục vụ cho công tác tác nghiệp, quản lý của đơn vị.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc cần đề xuất sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.